TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 02/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Điều – Cán bộ hưu trí;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng – Hiệu trưởng Trường tiểu học xã An Dân, huyện Tuy An.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Diễm Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với:

** Bị cáo:*

Trần Thị M – sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: nội trợ. Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông: Trần Văn T – sinh năm 1960 và bà: Võ Thị G – sinh năm 1961. Chồng: Lê Ngọc L – sinh năm 1993. Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị M*: Ông **Nguyễn Thành K** – Luật sư Văn phòng luật sư D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên, có mặt.

** Bị hại:* Cháu Trương Anh K – sinh năm 2003 (chết)

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Anh K (chết):* Anh **Trương Quang K** – sinh năm 1977 và bà **Hồng Thị Thu T** – sinh năm 1981; Trú tại: thôn D, xã A, huyện A, tỉnh Phú Yên (là cha mẹ ruột của bị hại Trương Anh K), có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Trần Văn C** – sinh năm 1999; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

** Những người làm chứng:*

- Cháu **Đào Thị Kim N** – sinh ngày 20/9/2003. *Người đại diện hợp pháp*: Chị **Lưu Thị T** – sinh năm 1986 (mẹ ruột cháu N); Cùng trú tại: thôn C, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, đều có mặt.

- Cháu **Huỳnh Thị Thu Ng** – sinh ngày 21/10/2003; *Người đại diện hợp pháp*: Chị **Trương Thị Liên N** – sinh năm 1980 (mẹ ruột cháu Ng); Cùng trú tại: thôn C, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, đều có mặt

- Chị **Lê Thị Ngọc T** – sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị **Dương Thị Thúy T** – sinh năm 1994; Trú tại: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

- Cháu **Nguyễn Thị Thảo N** – sinh ngày 19/7/2003; *Người đại diện hợp pháp*: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1968 (mẹ ruột cháu N); Cùng trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Phú Yên, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2018, Trần Thị M – sinh năm 1995, trú tại thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Phú Yên, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H1 – 269.71 lưu hành trên đường ĐT 649 hướng Nam – Bắc (xã A đi xã H). Khi đến KM 08+850 thuộc thôn D, xã A, huyện A, tỉnh Phú Yên, do thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ, M điều khiển xe mô tô tông vào xe đạp của cháu Trương Anh K – sinh năm 2003, trú tại thôn D, xã A điều khiển lưu hành cùng chiều phía trước gây tai nạn.

Hậu quả: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/TT ngày 21/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Trương Anh K chết do chấn thương sọ não.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 01 xe đạp nhãn hiệu ARCTOS màu sơn đỏ, đen, trắng; Các mảnh vỡ, mẫu vật được thu giữ tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện là xe đạp và xe mô tô biển kiểm soát 78H1- 269.71.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H1- 169.71, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 78H1- 169.71 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thị M đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trần Thị M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội

dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đã khắc phục 189.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự, điểm a mục 4 nghị Quyết 144/2016 của Quốc hội, Công văn 276 của Tòa án nhân dân tối cao miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: gia đình đã nhận của bị cáo bồi thường 189.000.000đ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thị M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Các bên không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả 01 xe đạp nhãn hiệu ARCTOS màu sơn đỏ, đen, trắng cho đại diện hợp pháp của bị hại Trương Anh Kiệt và tịch thu tiêu hủy số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy An với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2018, tại đường ĐT 649 đoạn KM 08+850 thuộc thôn D, xã A, huyện A, tỉnh Phú Yên, Trần Thị M điều khiển xe mô tô 78H1 – 269.71 lưu hành theo hướng Nam – Bắc từ xã A đi xã H do thiếu quan sát, không làm chủ

tốc độ nên đã tông vào xe đạp do cháu Trương Anh K điều khiển lưu hành cùng chiều phía trước làm cháu Trương Anh K chết do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng của người khác và thiệt hại về tài sản. Cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như là có căn cứ, đúng tội.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe, nhận thức được việc điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước mình là vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ nhưng vẫn phạm tội là thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Với hành vi của bị cáo như vậy nên bị cáo phải nhận mức án tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội được nhà nước phong tặng danh hiệu liệt sỹ, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù là nghiêm khắc, vì bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội và cũng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước mà yên tâm lao động cải tạo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Mặc dù đã được giải thích đầy đủ về trách nhiệm bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật dân sự nhưng đại diện hợp pháp của bị hại vẫn tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AY685006 mang tên Trần Thị M – sinh năm 1995, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 25/6/2013 (đang lưu giữ tại hồ sơ).

Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2018 giữa Công an huyện Tuy An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, được xử lý như sau:

- Trả 01 xe đạp nhãn hiệu ARCTOS màu sơn đỏ, đen, trắng cho đại diện hợp pháp của bị hại Trương Anh K.

- Số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: bị cáo Trần Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo **01** (Một) **năm tù cho hưởng án treo,** thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân E, huyện H, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AY685006 mang tên Trần Thị M – sinh năm 1995, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 25/6/2013 (đang lưu giữ tại hồ sơ).

Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, được xử lý như sau:

- Trả 01 xe đạp nhãn hiệu ARCTOS màu sơn đỏ, đen, trắng cho đại diện hợp pháp của người bị hại Trương Anh K.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại: Mẫu cao su thu trên lốp sau xe đạp; Mẫu cao su thu trên gác để chân trước bên phải xe mô tô 78H1-269.71; Mẫu mảnh nhựa màu đen thu trên yếm chắn gió bên phải xe mô tô 78H1-269.71; Mẫu cao su thu trên đầu tay nắm lái bên phải xe đạp; Mẫu tạp chất màu đen bám dính ở vị trí điểm khởi đầu vết (1) tại hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông; Mẫu tạp chất màu đen bám dính ở vị trí điểm khởi đầu vết cày liền nét (3) tại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; Mẫu mảnh vỡ kính màu đỏ, mãnh vỡ nhựa màu đen ở vị trí số (6) tại hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Thị M phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh (1)
- VKSND huyện A (2)
- Phòng CSĐT CA huyện A (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Bị cáo (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1)
- Người có QLNVLQ (1)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Xuân Hương